

TRẦN THỦ ĐỘ - TỪ GÓC NHÌN TÂM LÝ HỌC - NHÂN CÁCH

GS- Lê Văn Lan

Lời nói đầu: Về cuộc Hội thảo khoa học lịch sử này, tôi từng được nghe điều "dự báo" như sau: "Hết chê thì đến khen, khen chán rồi thì chê, chắc lại thế thôi, chứ gì!". Tôi chẳng mấy ngán khi nghe vậy.

Bởi, từng đọc trong nhiều cổ thư, cũng đã thấy nói rằng cái thiên chức và thiên lương của người làm sử, thật ra không ngoài hai việc khen - chê, miễn là sao cho đúng, và có công tâm!

Nhưng, trộm nghĩ, một khi đã đặt sử học vào giữa các khoa học xã hội, lại xếp sử học vào hạng các khoa học nhân văn, thì, cùng/ và ngoài/ việc khen - chê, sử học có thể/ nên/ và cũng cần/ làm cả/ và làm chính nữa/ cái việc rất hệ trọng, là: khiến cho hiểu được con người và các quan hệ của nó.

Ở lĩnh vực công việc này, đối với những con người trong thời quá khứ, đặc biệt là đối với những con người không lẫn với vô vàn những kẻ bình thường/ hoặc tầm thường khác - những nhân vật lịch sử - có một nơi chốn thậm chí là vùng trọng yếu nữa, để tiếp cận và khai thông nhận thức, mà ở ta, chưa mấy được để ý. Nghiên cứu về nhân vật lịch sử, lâu nay ta thường đặt ra/ và nhìn vào/ khuôn vào/ hai tiêu đề: Thân thế và Sự nghiệp, trong đó, Sự nghiệp là trọng tâm tìm hiểu, còn Thân thế thì

được hiểu là Tiểu sử, là Cuộc đời. Thật ra, khía cạnh phương diện con người nhất ở đây, chính là Nhân cách của nhân vật lịch sử. Ở/ và từ/ nơi tính cách con người của nhân vật lịch sử này, ta không chỉ thuận lợi, rõ ràng và đầy đủ, nhận diện/ nhận hiểu/ và nhận chân/nhân vật lịch sử, mà còn, một khi chuyển sang lĩnh vực khen - chê, cũng có thêm cơ sở để làm cho được đúng đắn và công bằng hơn.

Con người Trần Thủ Độ, vậy, cũng nên được tìm hiểu về mặt nhân cách nữa, ở Hội thảo Khoa học này. Và tôi xin thử làm việc ấy, trước tiên, bằng việc đặt tuyến hình thành, phát triển và khẳng định nhân cách, song song/và cá vào trong nữa/Sự nghiệp của ông, để tìm hiểu, rồi/và để/ tách nó ra, xem như thế nào.

Tính cách con người và vấn đề sự nghiệp của Trần Thủ Độ:

Sự nghiệp của Trần Thủ Độ, thật ra/đã từng/và vẫn đang/có nhiều cách nhìn nhận. Và, dường như, đến lượt mình, những cách nhìn khác nhau này, lại phụ thuộc/hoặc xuất phát từ/những chỗ đứng và góc nhìn khác nhau. Tóm lại là, giống giống như cách "nói chữ" của chúng ta, một thời về: "quan điểm" và "lập trường"! Bây giờ nói thay họ những người có thể (1) đã bị sập hầm mà chết ở Thái Dương năm 1232, hoặc những người đã bị bức phải đồng loạt thay đổi tên họ của mình (2), buộc phải chối từ hoặc "quên đi!" tông tộc của mình ở cũng thời gian ấy, hoặc đối với những thế hệ hậu duệ đích thực của Lý triều, thậm chí cả những hậu duệ có thể/ hoặc

vòng vo/ của những người dường như (3) đã phải làm "thuyền nhân" mà "vượt biên" sang "cư trú chính trị" tận nước Triều Tiên xa xôi cũng từ quãng thời gian rất xa xôi ấy, bây giờ đang "tìm về cội nguồn" (4), thì sự nghiệp của Trần Thủ Độ, chỉ /hoặc chính/là: thanh toán, xóa sổ, tiêu diệt nhà Lý!

Nhưng đối với những người thuộc triều đại nhà Trần, và hậu duệ của họ nhà Trần (5), thì, cố lẽ, sự nghiệp quan trọng của Trần Thủ Độ lại là: khai sáng, thăng hoa sự ra đời và tồn tại của triều đại

Không biết đã thật khách quan và công bằng chưa, nhưng với cái nhìn sử học của mình về lịch sử dân tộc và đất nước, tôi đã từng hiểu về sự nghiệp của Trần Thủ Độ, gọn lại là: tham gia và cuối cùng giải quyết được cơn khủng hoảng chính trị - xã hội cuối thế kỷ XII - đầu thế kỷ XIII, kiến lập lại và chủ chốt bảo vệ sự ổn định, an toàn, cùng một bước phát triển của đất nước, hồi giữa thế kỷ XIII (6).

Nhưng, vấn đề ở đây là tính cách con người của Trần Thủ Độ khi làm nên sự nghiệp ấy.

Trước năm 1214, tính cách con người Trần Thủ Độ thế nào, ta chưa thật rõ, vì thiếu những thông tin xác đáng, và còn có thể vì khi ấy, chưa đầy 20 tuổi và chưa nhập vào dòng chủ lưu hoạt động chính trị của chi họ Trần trực hệ từ Trần Lý xuống đến Trần Thừa- Trần Tự Khánh - Trần Thị Dung... nên cũng chưa có điều kiện để Trần Thủ Độ bộc lộ tính cách của mình (7)

Từ năm 1214 đến năm 1224, thỉnh thoảng thấy hiện ra một Trần Thủ Độ mang hình ảnh một bộ tướng của Trần Tự Khánh, tham gia một vài trận đánh trên đồng bằng tả ngạn Sông Hồng, nhưng cũng không có thông tin cụ thể nào thêm, để có thể nhận hiểu nhiều hơn nữa về tính cách con người Trần Thủ Độ ở giai đoạn này.

Tính cách ấy chỉ rõ rệt hiển hiện từ năm 1224 khi, vừa đúng tuổi "tam thập nhi lập", Trần Thủ Độ xuất lộ giữa chính trường của Lý triều năm cuối cùng, trong sắc phục của người đứng đầu Cẩm vệ quân: Điện tiền chỉ huy sứ. Từ đây - kể từ khi là võ tướng cấp cao nắm giữ một lực lượng quân sự nòng cốt nhưng không đánh một trận quan trọng nào, mà lại thực hiện ngay/và thực hiện thành công, mưu đồ/và hoạt động chính trị đầu tiên nhưng cực lớn: đảo chính cung đình - Trần Thủ Độ trở thành/và luôn là/mãi là/nhà chính trị - chính khách.

Trần Thủ Độ không phải là nhà quân sự đích thực hoặc bẩm sinh. Trong cái thời của Trần Thủ Độ, lịch sử không thấy, không có những con người như thế, mặc dù giặc giã, trận mạc là chuyện thường ngày. Ngay cả những Đoàn Thượng, Nguyễn Nộn, Tô Trung Từ, Trần Tự Khánh..., rồi Trần Thừa, Trần Liễu... nữa, người thì tay thương tay kiếm, cưỡi ngựa phóng lao, chỉ huy hàng chục hàng trăm trận đánh có hàng nghìn hàng vạn quân lính tham gia, người thì nhận lĩnh những chức vị võ quan rất lớn: thái úy, điện tiền chỉ huy..., nhưng tất cả đều cũng chỉ là những kẻ "đánh đấm làng nhàng" trong thuở ấy mà thôi. Trần Thủ Độ cũng thế. Nhưng *tư cách* nhà chính trị ở trong ông thì lại được biểu đạt rất rõ ràng.

Điều này trước hết được chính Trần Thủ Độ tự khẳng định qua ý thức về chức trách của mình. Ta đã thấy ông sử dụng lực lượng cấm vệ quân không phải để đánh nhau mà là để làm một cuộc đảo chính cung đình không bán một phát tên, không nhỏ một giọt máu nào. Với tư cách là người chỉ huy cấm quân, rồi là người chỉ huy tất cả mọi mặt của đất nước: Thống quốc Thái sư - chức danh mà ông được nhận, hay đúng hơn: tự đặt cho mình - ngay trong cuộc chiến tranh nước sôi lửa bỏng với Mông Cổ năm 1257 - 58, ngay cả khi chức võ quan cao cấp nhất là Trần Nhật Hạo bỏ nhiệm vụ, Trần Thủ Độ vẫn không hề tự mình là võ tướng, mà chỉ đưa ra trận những Trần Quốc Tuấn, Lê Tần, Trần Khánh Dư, hoặc ngay chính vua Trần Cảnh và thái tử Trần Hoảng nữa, mà thôi. Đó là một nhà chính trị có ý thức rõ ràng về chức trách của mình. Và điều này, càng thấy rõ, khi, từ việc sắp xếp bộ máy triều chính, từ chiếc ngai và việc kế vị của nguyên thủ quốc gia, đến một chức quan nhỏ ở cấp xã, từ việc đẩy mạnh sự phát triển một địa phương trọng điểm như Thanh Hóa, đến việc lo liệu cho một địa phương trọng yếu như Lạng Sơn, rồi thì đặt định luật lệ, kén lựa nhân tài, thậm chí cho ai vào học ở Quốc Tử Viện, hoặc đào kênh, đắp đê ở đâu, đều thấy có sự trực tiếp phụ trách hoặc để ý tác động của Trần Thủ Độ.

Những phẩm chất của một nhà chính trị cũng được thấy rất rõ ở Trần Thủ Độ. Đó là một con người tự tin - tự tin đến cao ngạo, khi, chỉ ba chục tuổi mà dám ngang nhiên coi mình là bố đẻ của mọi người, là cha bề trên của cả nước - "quốc thượng phụ", như danh hiệu được nhận, đúng hơn là: tự phong, trong khi cũng phong

cho vợ mình là mẹ của cả nước - "Linh từ quốc mẫu"! Phải có lòng tin sắt đá, và biết chọn cách thức đắt giá nhất để chuyển đạt lòng tin đó, thì mới nói được câu danh ngôn vào đúng lúc nhất, như Trần Thủ Độ: "Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!" Sự nhạy bén trước thời cơ là phẩm chất không chỉ một lần xuất hiện khi Trần Thủ Độ quyết định "chơi con bài" Trần Cảnh - Lý Chiêu Hoàng, cũng như nét quyết đoán không chỉ một lần thấy được khi Trần Thủ Độ xử trí vụ Trần Liễu - Trần Cảnh. Giới điều khiển đến mức thao túng được các tình huống và mọi nhân vật, Trần Thủ Độ còn rất sắc sảo, linh hoạt trong việc tìm ra, từ hình thức ngôn từ đến cách thức hành động - độc đáo, bất ngờ, đầy sáng tạo, kể cả đến mức lạ kỳ, chẳng hạn, lớn thì như việc đặt định chế độ hai vua (thượng hoàng cùng hoàng đế) và giáng Trần Thị Dung từ Huệ hậu thành công chúa Thiên Cực để tự gả cho mình, ngay từ năm 1226, nhỏ thì như các việc khen thưởng hay dọa nạt: dọa thiết lập triều đình ngay ở nơi Trần Thái Tông đi ẩn lánh, hoặc dọa chặt bớt... tứ chi để đánh dấu kẻ muốn cạy cục một chức quan làng; khen thưởng ngay kẻ đi tố giác sự chuyên quyền của mình! Tráng trợn như việc đem vợ Trần Liễu gả cho Trần Cảnh, hoặc tàn bạo như việc bức tử Lý Huệ Tông để "nhớ cỏ tận rễ"... - khả năng thực hiện những việc như thế, đều ở trong tầm tay của con người Trần Thủ Độ.

Tóm lại, sắc sảo và ráo riết, từ lời nói đến hành động, từ ý nghĩ đến mưu đồ già dặn và cao tay, sắt đá đến tàn bạo trong mọi phát ngôn và xử trí, đố/và trong

khí/lập nên sự nghiệp của mình, Trần Thủ Độ là một nhà chính trị từ đầu đến chân. Tính cách cơ bản trong con người Trần Thủ Độ, nếu không phải tất cả nhân cách của ông, chính là: một chính khách chuyên nghiệp và toàn bộ.

Điều này sẽ càng thấy rõ hơn, cùng với cả một vài liên hệ - hệ quả - hệ lụy của nó nữa, khi dưới đây, ta còn tiếp tục đặt nhân cách ấy vào trong một vài khía cạnh môi trường và hoàn cảnh, để xem xét thêm.

Nhân cách Trần Thủ Độ và mấy vấn đề về môi trường của ông:

Với nhân cách có nhiều nét đặc biệt của một nhà chính trị và chỉ chính trị thôi - không là/hoặc không kèm, lồng vào/chàng hạn một nhà quân sự, một nhà văn hóa, hay một nhà kinh tế nào hết - Trần Thủ Độ đã làm nên/và tự phân biệt con người mình với/sự nghiệp của mình. Điều này cũng khiến cho Trần Thủ Độ trở thành khác với/và cũng nhận được những cảm thông khác với/những nhân vật lịch sử từng có vai trò giống ông - những người hợp thành một thứ "môi trường nhân vật" ở quanh ông, để ta có thể sử dụng phương pháp so sánh giữa họ với ông, dạng mà hiểu thêm về ông.

Trước Trần Thủ Độ, có một nhân vật lịch sử cũng đã từng là "bà đỡ", khai sáng cho cả một triều đại - chính là triều đại mà Trần Thủ Độ đã xóa sổ - : thiền sư Lý Vạn Hạnh. Là một bậc thầy về "chiến tranh tâm lý", kiên trì và đầy khéo khôn, năng động, trong chiến lược chọn lựa và tác động vào Lý Công Uẩn để thay triều đại tiền

Lê bang triều đại nhà Lý, Vạn Hạnh là một nhà chính trị có sự nghiệp lớn. Nhưng cái căn cốt chức nghiệp, cũng phù hợp, và cùng với cái phương thức mà ông đã sử dụng để làm chính trị, chứng tỏ rõ ràng ông còn là/và chính là/một nhà tu hành uyên bác. Vạn Hạnh là nhà chính trị khoác áo cà sa, hay đúng hơn, đó là một đại thiền sư đi làm chính khách.

Gần với Trần Thủ Độ, có Lý Đạo Thành và Tô Hiến Thành, cũng từng là những Thái sư, Phụ chính đại thần như Trần Thủ Độ. Đó là những nhà hiền triết, đạo đức, giữ vai trò chính khách. Còn Lý Thường Kiệt thì từ chỗ là nhà quân sự đích thực, bầm sinh, trở thành nhà chính trị. Ông là một võ tướng khoác áo chính khách.

Sau Trần Thủ Độ, thì Nguyễn Trãi cũng là nhân vật lịch sử có sự nghiệp chính trị lớn. Nhưng nhân cách của Nguyễn Trãi lại là một nhà văn hóa vĩ đại! Và, chẳng hạn nữa, Ngô Thì Nhậm, cũng thế.

Những nhân vật lịch sử, có sự nghiệp lớn như vậy, đều có một đặc điểm chung, giống nhau về mặt nhân cách. Đó đều là/ phải là/ hoặc làm ra là/ nhà chính trị nhưng không chuyên, không toàn bộ. Tốt nhất thì đó là những nhà chính trị bất đắc dĩ, kiểu như đến ngay nhà chính trị cờ bạc Nguyễn Huệ trong căn cốt là một nhà quân sự thiên tài, một võ tướng vô địch, nhưng vào lúc lên ngôi hoàng đế thì cũng phải đọc lời chiếu lên ngôi (do Ngô Thì Nhậm viết hộ) là: Trẫm vốn không có chí làm vua, chỉ chăm chăm mặc áo tơi, đội nón lá, hoặc dẹp loạn chỉ là để giúp hoàng huynh, v.v... mà thôi. Hoặc tốt

hơn nữa thì như Lê Thánh Tông - vị hoàng đế thi nhân, chính trị gia siêu hạng, nhưng luôn luôn/và bằng mọi cách/thực hiện và chứng tỏ mình chính là nhà văn, nhà thơ chân chính...

Từ sự hình thành và tồn tại, khẳng định nhân cách hàng loạt nhà chính trị có đặc điểm như thế trong quá khứ trung cổ của lịch sử nước nhà, những nhân vật lịch sử như vừa điểm duyệt qua, phải chăng dường như đã tạo ra, chưa đến mức là chuẩn mực, nhưng là một *khẩu vị*, một *thị hiếu* có tính truyền thống, cho/và đối với/mô hình nhà chính trị lý tưởng ở ta, ngày xưa? Để rồi, từ đó dần truyền sang lĩnh vực khẩu vị và thị hiếu của nhân dân và dân tộc, phải chăng cũng dường như đã khiến cho hình thành một xu thế của sự lựa chọn và thích thú, trong truyền thống ứng xử với các nhà chính trị của cộng đồng? Tôi cảm thấy rằng, nói cho cụ thể thì, trong lịch sử quá khứ, trong phức hợp thế ứng xử ("phương thức ứng xử") với các nhân vật lịch sử của mình, nhân dân và dân tộc ta có xu hướng phân biệt sự nghiệp và nhân cách của các vị/và từng vị. Những nhà chính trị có sự nghiệp lớn lao, đặc sắc hoặc độc đáo, tất nhiên được kính trọng hoặc kính nể. Nhưng, để được mến mộ hoặc ái mộ, thì đây là vấn đề ở lĩnh vực /và thuộc về lĩnh vực nhân cách của nhân vật lịch sử. Riêng đối với nhân vật lịch sử mà là nhà chính trị, thì khẩu vị - thị hiếu của sự yêu mến ở đây, dường như hướng nhiều về/tập trung hơn/vào cái nhân cách mang đặc điểm không chuyên, hay đúng hơn là cái nhân cách nhà chính trị cộng sinh cùng một hoặc vài "nhà" khác, có thể là/hoặc thêm/vào chẳng hạn:

nhà quân sự, nhưng tốt nhất là nhà văn hóa (nhà tư tưởng, nhà đạo đức, thi văn nhân...).

Trong một hoàn cảnh - môi trường như thế, Trần Thủ Độ là một trường hợp đặc biệt, là rõ ràng ngoại lệ, nếu không phải là kệnh vương, về mặt nhân cách. Ông là một nhà chính trị chuyên nghiệp, toàn bộ, từ đầu đến chân, lại mang rất đầy đủ và rõ nét, thậm chí mạnh mẽ và ráo riết nữa, những đặc điểm tư cách và phẩm chất của một nhà chính trị như thế, nên không thể hoà đồng/hòa nhập cùng mô hình lý tưởng/và truyền thống về nhân cách nhà chính trị cổ thời. Trường hợp của ông, chỉ còn thấy có một Hồ Quý Ly nữa là gần gũi hoặc đồng dạng mà thôi.

Chính là vì thế mà Trần Thủ Độ, cũng như Hồ Quý Ly, có thể được đánh giá cao, được khâm phục, kính nể hoặc cả kính sợ nữa, về mặt sự nghiệp. Nhưng rõ ràng là về mặt được thiết tha, yêu mến, thì do vấn đề nhân cách, hai ông không được nhiều/được cao/bằng các nhân vật lịch sử khác (8). Những di tích và công trình tưởng niệm - tín ngưỡng, dành cho Trần Thủ Độ cũng góp phần nói lên điều đó. Tôi đã từng nghiệm ra rằng số lượng và mật độ những di tích và công trình tưởng niệm - tín ngưỡng nằm ngoài và nằm xa đất bản bộ của nhân vật lịch sử, là thước đo chủ yếu về phương diện/ và mức độ /tình cảm của cộng đồng đối với nhân vật lịch sử. Và như thế, về mặt này, Trần Thủ Độ rõ ràng là không được nhiều.

Tôi nghĩ rằng có lẽ mình phải thừa nhận sự thực là Trần Thủ Độ, đặc sắc và lớn lao làm vậy, nhưng vẫn không được mấy mến mộ. Và, trong cố gắng triển khai chức năng của sử học là làm sao khiến cho hiểu được con người và các mối quan hệ của nó, tôi đã dùng khoa tâm lý học - nhân cách để thử tìm hoàn cảnh và nguyên nhân của sự tình này. Té ra, chỉ là vì/và ở chỗ/một khía cạnh vị - thị hiếu, nhưng có tính truyền thống của cộng đồng, đã được hình thành và tồn tại trong những điều kiện lịch sử nhất định mà chưa mấy được nghiên cứu, về nhân cách của nhân vật lịch sử, thế thôi.

(1) Tôi nói "có thể", vì tuy sự kiện này có được sử sách ghi chép, nhưng một số người vẫn hoài nghi, hoặc cho là xuyên tạc, bịa đặt.

(2) Từ họ Lý thành họ Nguyễn, cả ở đời thường, lẫn trong sử sách,

(3) Có vấn đề về một cuộc chạy loạn của tôn thất nhà Lý sang Triều Tiên từ thế kỷ XIII, mới vừa đang/ được tiếp cận trên nhiều bình diện.

(4). Giữa tháng 5 - 1994, tôi vừa được phân công tiếp xúc với mấy nhà doanh nghiệp Nam Triều Tiên ở Hà Nội, về chủ đề này.

(5) Mà ở đây, đang có một giáo sư Trần Quốc Vượng, vừa đồng tông, vừa đồng tộc!

(6) Xin được giới thiệu lại, mấy dòng sử bút mà từ trước năm 1986, tôi đã viết về Trần Thủ Độ trong bộ "Biên niên lịch sử cổ trung đại Việt Nam" của

Viện Sử học (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1987, trang 172): "Tôn bạo với nhà Lý để gây dựng cơ đồ cho nhà Trần, Trần Thủ Độ là người tuy không có học vấn, nhưng rất có tài thao lược, nhiều thủ đoạn. Thiết tha với công việc nhà Trần, thẳng thắn và quyết đoán, Thủ Độ cũng là người dốc sức làm cho nước vững, dân yên, thắng được ngoại xâm".

Trong mấy dòng này, lúc đầu, những chữ "nhiều thủ đoạn" được viết đầy đủ là: "nhiều thủ đoạn chính trị". Sau, biên tập, đã bỏ đi hai chữ "chính trị" để chỉ còn lại như thế.

(7) Cũng có thể nói gì đó về tính cách con người Trần Thủ Độ qua cuộc tình giữa Trần Thủ Độ và Trần Thị Dung ở giai đoạn này, nhưng đây lại là vấn đề của văn học và văn hoá dân gian.

(8) Hồ Quý Ly, vì cái kết thúc của ông không được thỏa, nên có thể vì đó, được thêm chút thương cảm "anh hùng để hận mấy nghìn năm" (Nguyễn Trãi).

Nhưng Trần Thủ Độ thì không được cả điều đó, vì ông quá viên mãn nữa là dằng khác, kể cả về thành công lẫn tuổi thọ.